

Huy động qua kênh TPDN sôi động trong T8

- Quy mô phát hành TPDN trong tháng 8 đạt 61.5 nghìn tỷ đồng (+1.7% svck, +48.7% so với T7). Lũy kế 8T2026, tổng giá trị TPDN phát hành đạt 384.2 nghìn tỷ đồng (+2.7% svck).
- Lãi suất TPDN bình quân gia quyền lũy kế gần như đi ngang trong 3 tháng gần đây, duy trì quanh mức 9.5% (+140 điểm cơ bản so với đầu năm).
- Đến cuối tháng 8, lợi suất TPCP kỳ hạn 10N tăng 4 điểm cơ bản so với cuối tháng 7 lên mức 4.45%/năm.

Trái phiếu Doanh nghiệp

Hoạt động phát hành TPDN sôi động trở lại trong T8

Trong tháng 8, giá trị phát hành TPDN đạt 61.5 nghìn tỷ đồng, tăng 48.7% so với T7 và 1.7% svck. Nhóm Ngân hàng tiếp tục dẫn dắt thị trường với giá trị phát hành trong tháng đạt 36.3 nghìn tỷ đồng, chiếm 59% tổng giá trị phát hành T8. Trong khi đó, giá trị phát hành của nhóm Bất động sản tăng gấp 4 lần so với T7, đạt 20 nghìn tỷ đồng, với một số đợt phát hành quy mô lớn từ CTCP Phát triển Bất động sản Hưng Long (7 nghìn tỷ đồng, lãi suất 10.6%, kỳ hạn 84 tháng), Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh và Phát triển Thành Quang (7 nghìn tỷ đồng, lãi suất 10.6%, kỳ hạn 60 tháng) và CTCP Vinhomes (3 nghìn tỷ đồng, lãi suất 11% -12.5%, kỳ hạn 24 - 36 tháng). Cả Thành Quang và Hưng Long đều là các doanh nghiệp có liên quan đến Tập đoàn Masterise. Nguồn vốn huy động từ các đợt phát hành này được sử dụng để nhận chuyển nhượng một phần dự án Khu đô thị phức hợp Hạ Long Xanh do liên danh Vingroup - Vinhomes làm chủ đầu tư.

Lũy kế từ đầu năm, tổng giá trị TPDN phát hành đạt gần 384.2 nghìn tỷ đồng, tăng 2.7% svck. Lãi suất TPDN bình quân gia quyền trong 8T2026 vẫn duy trì ở mức cao, khoảng 9.5%, cao hơn so với mức bình quân 7.3% của năm 2025. Xét theo phương thức phát hành, trái phiếu riêng lẻ vẫn chiếm tỷ trọng áp đảo với 85% tổng giá trị phát hành, tương đương 327 nghìn tỷ đồng.

Ngân hàng là nhóm ngành có quy mô phát hành lớn nhất, đạt 192.2 nghìn tỷ đồng (-29.5% svck), chiếm 50% tổng giá trị phát hành. Lãi suất bình quân gia quyền ở mức 8.5%/năm, trong khi kỳ hạn bình quân đạt 5.2 năm. Các ngân hàng có giá trị phát hành lớn nhất gồm có: TCB (25 nghìn tỷ đồng), STB (20 nghìn tỷ đồng) và MBB (19.9 nghìn tỷ đồng).

Nhóm Bất động sản chiếm tỷ trọng 42% với tổng giá trị phát hành đạt 161.3 nghìn tỷ đồng (+147.3% svck). Lãi suất bình quân gia quyền đạt 10.5% và kỳ hạn bình quân ở mức 3.6 năm. Các doanh nghiệp có giá trị phát hành lớn nhất từ đầu năm đến nay gồm có: CTCP Vinhomes (45 nghìn tỷ đồng), CTCP Phát triển Bất động sản Hưng Long (14 nghìn tỷ đồng) và Công ty TNHH Đầu tư Marina Center (10.2 nghìn tỷ đồng).

Hoạt động mua lại TPDN tăng mạnh so với T7

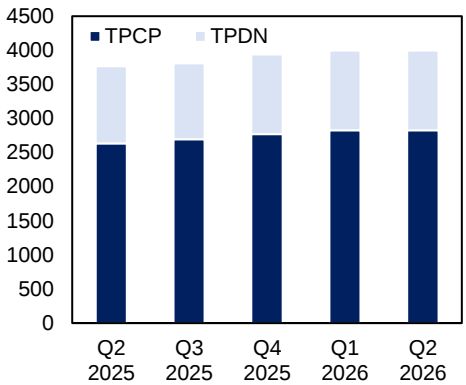
Giá trị TPDN mua lại trước hạn trong tháng 8 đạt khoảng 30 nghìn tỷ đồng (-36% svck, +82% so với T7). Trong đó, nhóm Ngân hàng chiếm gần 91% với trị giá mua lại khoảng 27.3 nghìn tỷ đồng, tăng nhẹ svck. Lũy kế 8T2026, khoảng 198.6 nghìn tỷ đồng TPDN đã được mua lại trước hạn (-0.6% svck), đóng góp chủ yếu đến từ giá trị mua lại của nhóm Ngân hàng (chiếm 87% giá trị mua lại, +39% svck).

Khoảng 57 nghìn tỷ đồng TPDN sẽ đáo hạn trong bốn tháng cuối năm

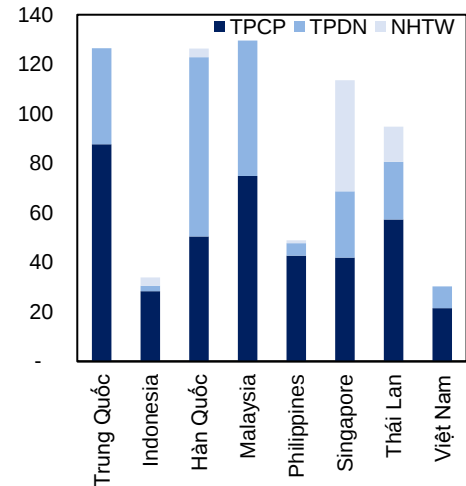
Chúng tôi ước tính khoảng 57 nghìn tỷ đồng TPDN đáo hạn trong các tháng còn lại của năm 2026, tập trung chủ yếu ở nhóm Bất động sản với khoảng 74.5%, tương đương 42.4 nghìn tỷ đồng.

Về tình hình chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, tháng 8 ghi nhận 1 mã trái phiếu chậm trả lần đầu của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản Green Land. Lũy kế đến hết tháng 8, tổng giá trị phát hành của trái phiếu đang chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán ước đạt gần 43.4 nghìn tỷ đồng, tương đương khoảng 3% dư nợ TPDN toàn thị trường.

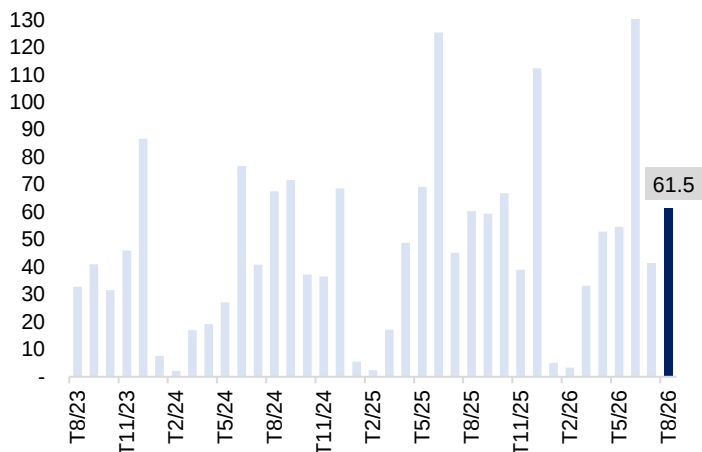
Dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam theo quý (Nghìn tỷ đồng)



Quy mô thị trường trái phiếu các nước trong khu vực (% GDP Q2 2026)

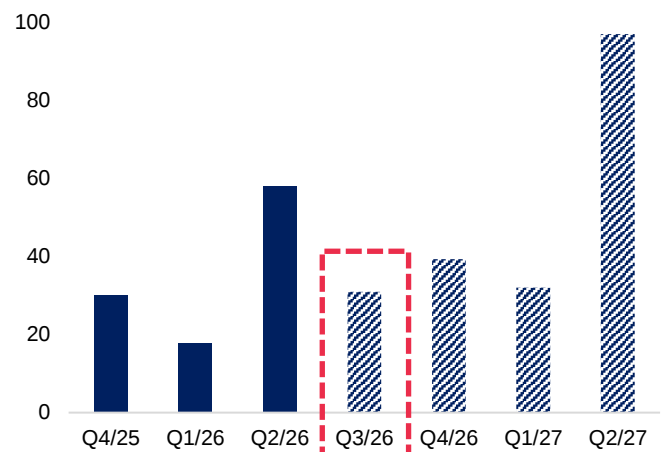


Hình 1: Giá trị TPDN phát hành thành công theo tháng (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng). (Dữ liệu TPDN chốt vào ngày 15/9)



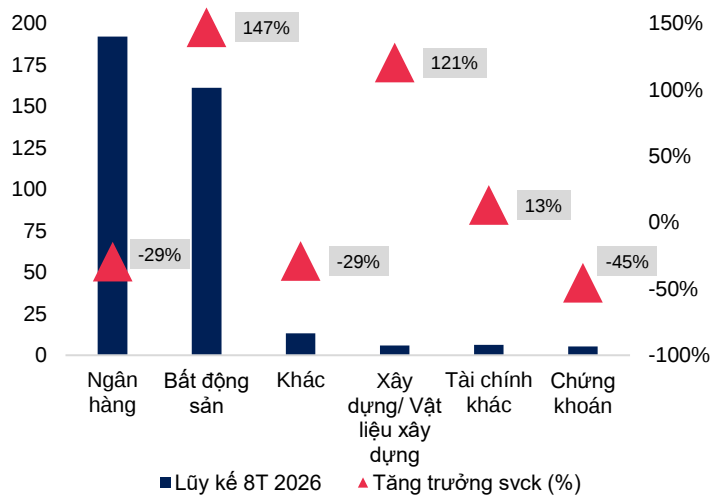
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 2: Ước tính khối lượng TPDN đáo hạn theo quý (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)



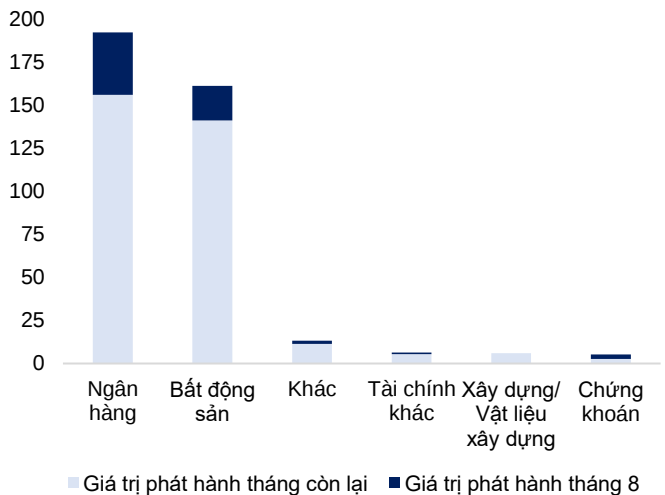
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 3: Giá trị phát hành thành công của các nhóm ngành lũy kế từ đầu năm 2026 (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)



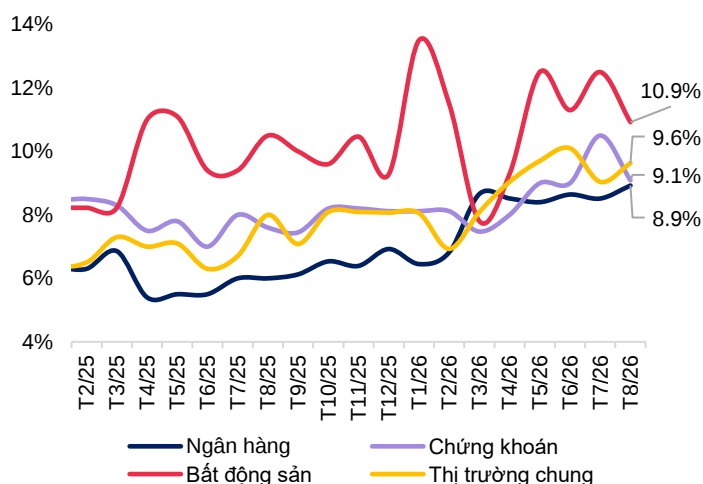
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 3: Cơ cấu giá trị TPDN phát hành lũy kế từ đầu năm 2026 theo ngành (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng)



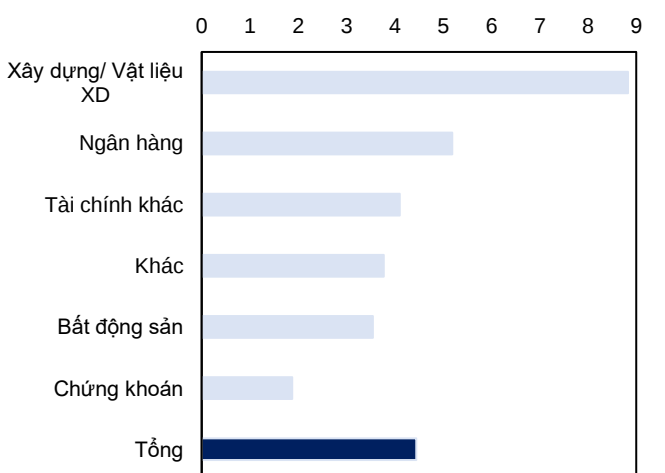
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 4: Lãi suất bình quân tháng của TPDN theo nhóm ngành (%/năm)



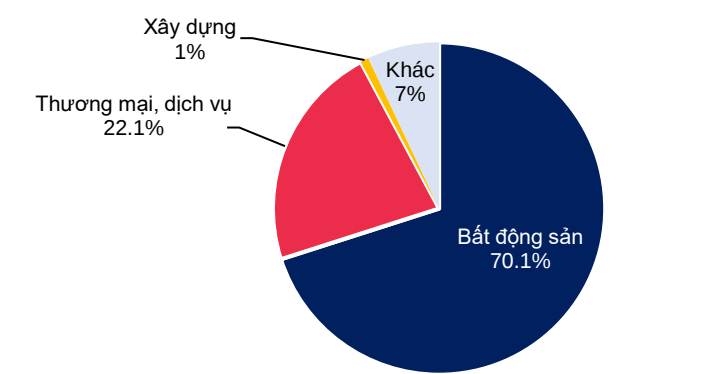
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 5: Kỳ hạn trung bình TPDN phát hành trong năm 2026 theo nhóm ngành (năm)



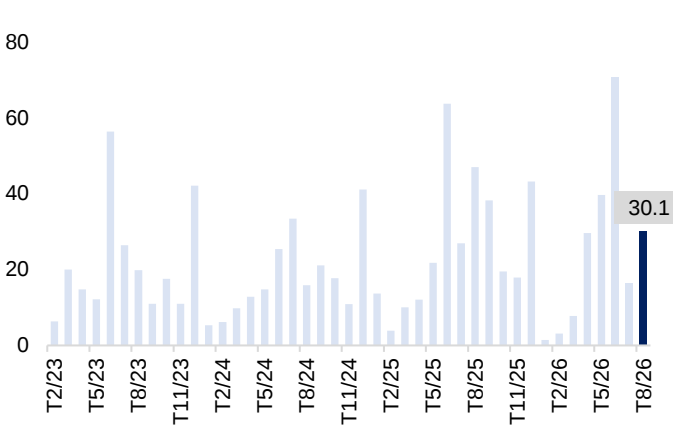
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 6: Từ đầu năm đến nay, tổng giá trị GTPH các trái phiếu chậm các nghĩa vụ thanh toán là gần 43.4 nghìn tỷ đồng. Cơ cấu TPDN chậm nghĩa vụ thanh toán theo ngành



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 7: Giá trị mua lại TPDN trước hạn theo tháng (Đơn vị: Nghìn tỷ đồng) (Dữ liệu TPDN chốt vào ngày 15/9)



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp

KBNN huy động 27.8 nghìn tỷ đồng TPCP trong kỳ, phục hồi sau ba tháng giảm liên tiếp, lợi suất trúng thầu tăng nhẹ ở tất cả các kỳ hạn.

Trong tháng 8, KBNN tổ chức 20 đợt đấu thầu TPCP với tổng giá trị gọi thầu đạt 60 nghìn tỷ đồng (-13% so với T7), khối lượng huy động thành công đạt 27.8 nghìn tỷ đồng (+49.2% so với T7), mức cao nhất trong ba tháng qua, tương ứng tỷ lệ trúng thầu là 46%. Theo đó, khối lượng phát hành trong T7 và T8 mới hoàn thành 38.6% kế hoạch Q3/26. Lũy kế 8T2026, tổng khối lượng phát hành TPCP đạt 228.9 nghìn tỷ đồng (-4.1% svck), tương đương 45.8% kế hoạch phát hành cả năm 2026, trong đó kỳ hạn 10 năm chiếm tỷ trọng áp đảo với 76.1% tổng khối lượng phát hành.

Trong tháng 8, mặt bằng lợi suất trúng thầu của các kỳ hạn 5 - 30 năm tiếp tục tăng từ 1 đến 5 điểm cơ bản so với tháng trước. Tại phiên đấu thầu cuối tháng, lãi suất trúng thầu các kỳ hạn 5 năm, 10 năm, 15 năm và 30 năm lần lượt đạt 4.25%, 4.41%, 4.55% và 4.6%/năm.

Hình 8: Kết quả phát hành TPCP Q3/2026 (Tỷ đồng)

Kỳ hạn	Kế hoạch KBNN Q3	KBNN đã phát hành Q3	% Kế hoạch KBNN Q3
3 Năm	5,000	190	3.8%
5 Năm	35,000	22,757	65.0%
7 Năm	2,000	0	0.0%
10 Năm	60,000	22,358.8	37.3%
15 Năm	14,000	725	5.2%
20 Năm	2,000	0	0.0%
30 Năm	2,000	330	16.5%
Tổng	120,000	46,360	38.6%

Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 31/08/2026

Nguồn: KBNN, HNX, MBS Research

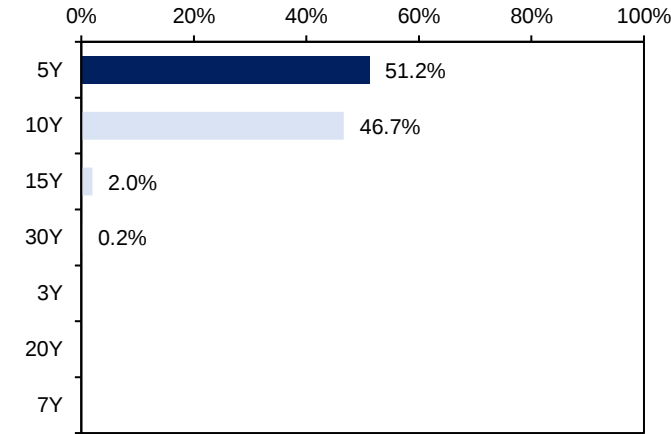
Hình 9: Kết quả đấu thầu TPCP KBNN T8/2026 (%)

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
3Y	2,000	0	0%	
5Y	23,000	14,206.5	62%	4.22% - 4.25%
7Y				
10Y	29,000	12,950.00	45%	4.38% - 4.41%
15Y	4,000	550	14%	4.55%
20Y				
30Y	2,000	50	3%	4.6%
Tổng	60,000	27,756.5	46%	Đơn vị: tỷ đồng

*Tính đến thời điểm 31/08/2026

Nguồn: HNX, MBS Research

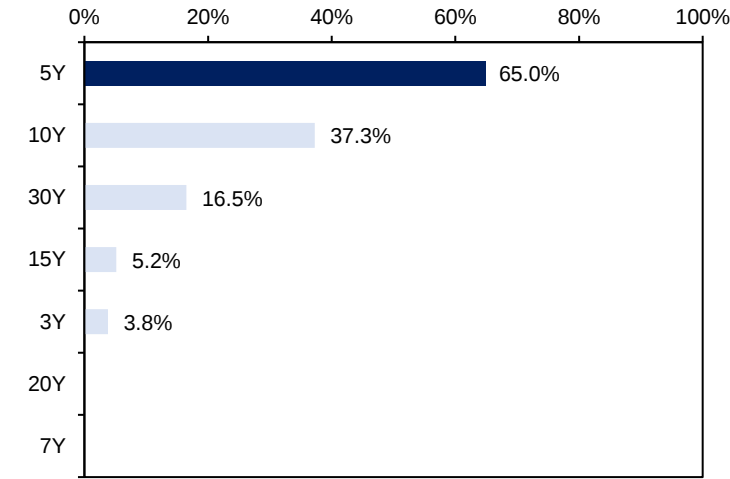
Hình 10: Tỷ trọng TPCP phát hành T8/2026



*Tính đến thời điểm 31/08/2026

Nguồn: HNX, MBS Research

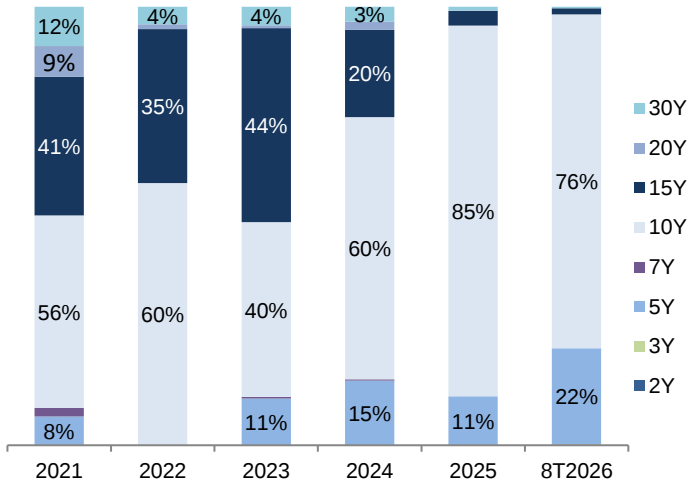
Hình 11: Tỷ lệ trúng thầu TPCP trong Q3/26 so với kế hoạch của KBNN



*Tính đến thời điểm 31/08/2026

Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 12: Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm



Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 13: Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia

Tính đến ngày 31/08/2026

Thị Trường	Đóng cửa (%)	Tuần trước*	Tháng trước*	30/12/2025*
Mỹ	4.75	3.2	1.5	64.0
EU	3.32	4.5	11.8	46.9
Nhật Bản	2.96	2.6	15.2	89.1
Trung Quốc	1.69	-0.6	-2.5	-16.4
Hàn Quốc	4.31	2.5	4.8	92.5
Ấn Độ	6.95	3.4	10.7	37.3
Malaysia	3.87	0.0	17.3	35.8
Singapore	2.35	1.6	-0.6	16.3
Indonesia	7.02	2.1	-31.1	94.8
Philippines	5.58	2.5	-5.0	79.6
Thái Lan	2.23	2.2	6.1	51.7
Việt Nam	4.45	0.0	3.9	40.9

* Số điểm cơ bản thay đổi so với thời điểm chốt dữ liệu

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

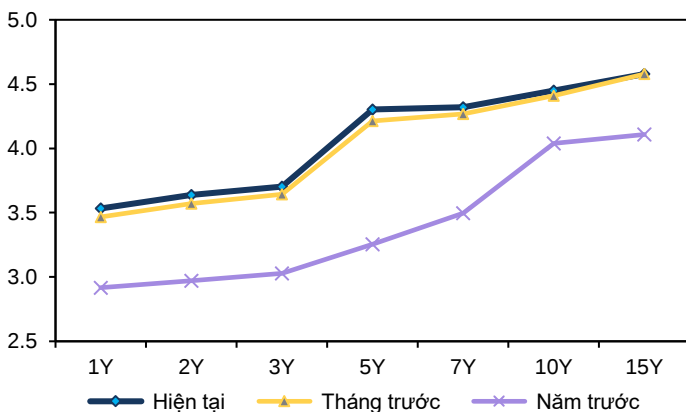
Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP tăng nhẹ trong tháng tại hầu hết các kỳ hạn. Giá trị giao dịch bình quân trên thị trường TPCP thứ cấp đạt 18.1 nghìn tỷ đồng, mức cao nhất trong một năm qua. NĐTNN mua ròng 452.8 tỷ đồng TPCP trong tháng 8.

Lợi suất kỳ hạn 10N vẫn duy trì xu hướng tăng nhẹ trong suốt tháng 8, kết thúc ở mức 4.45%/năm (+4 điểm cơ bản so với cuối tháng trước). Trong khi đó, lợi suất kỳ hạn 2N cũng tăng 7 điểm cơ bản trong kỳ, lên mức 3.64%/năm.

Giá trị giao dịch bình quân ngày trên thị trường TPCP thứ cấp tăng 8.4% so với T7, đạt 18.1 nghìn tỷ đồng. Trong đó, giao dịch Outright chiếm 68.1% khối lượng trong kỳ, tương đương 233.8 nghìn tỷ đồng. Bình quân giao dịch 12.3 nghìn tỷ đồng/ngày, tăng 7.5% so với bình quân tháng trước. Tương tự, giá trị giao dịch Repos bình quân cũng tăng 10.3% so với tháng trước, đạt gần 5.8 nghìn tỷ đồng/ngày. Lũy kế 8T2026, giá trị giao dịch bình quân trên thị trường TPCP thứ cấp đạt 16.5 nghìn tỷ/ngày, cao hơn 13.6% so với mức bình quân cả năm 2025. Trong tháng 8, nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại mua ròng 452.8 tỷ đồng, đưa lượng bán ròng của khối ngoại trong 8T2026 giảm còn hơn 2 nghìn tỷ đồng, so với mức mua ròng 3.1 nghìn tỷ đồng cùng kỳ.

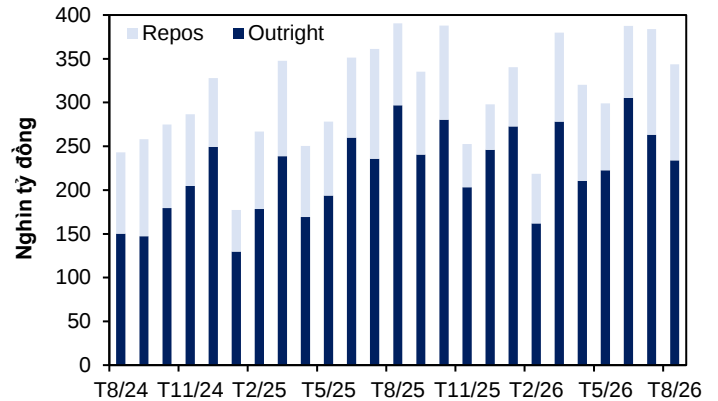
Hình 14: Lợi suất TPCP (%)



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 31/08

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

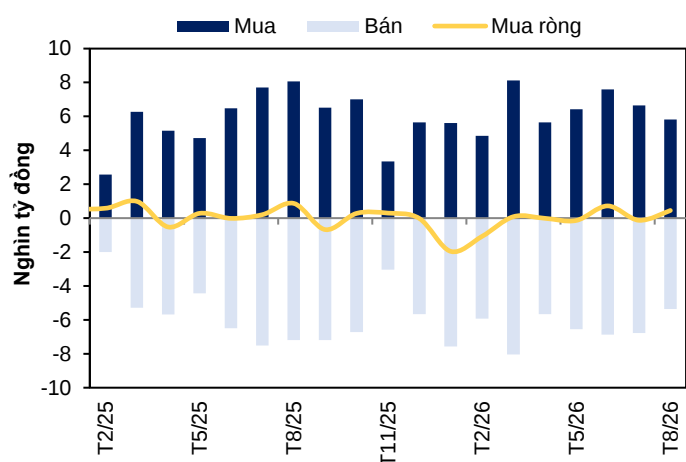
Hình 15: GTGD Outright và Repos trên thị trường thứ cấp



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 31/08

Nguồn: HNX, MBS Research

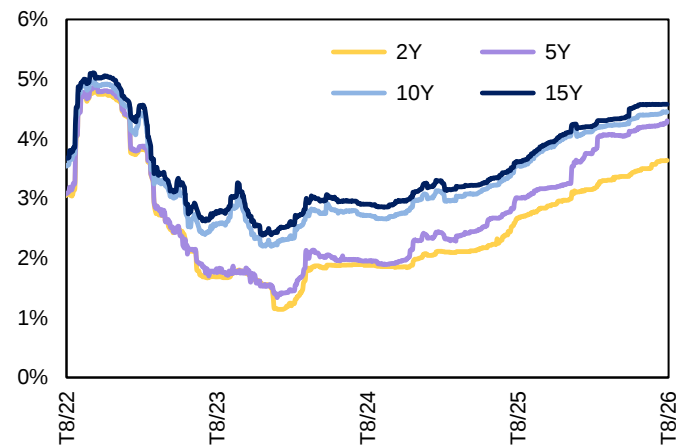
Hình 16: Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 31/08

Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 17: Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp



Dữ liệu TPCP được chốt vào ngày 31/08

Nguồn: HNX, MBS Research

Phụ lục

Hình 18: Các doanh nghiệp phát hành khối lượng TPDN lớn nhất trong năm 2026

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
CTCP Vinhomes	2 - 3.2	45,000	11.0% - 12.5%
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	2 - 3	25,000	8.4% - 8.9%
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	2 - 6	19,950	8.5% - 10.0%
Ngân hàng TMCP Quân đội	3 - 10	19,850	8.0% - 9.0%
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	3 - 8	18,900	7.7% - 9.2%
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	10	14,673	7.9%
CTCP Phát triển Bất động sản Hưng Long	1 - 7	14,000	10.0% - 10.6%
Ngân hàng TMCP Bắc Á	2 - 7	10,735	8.4% - 9.4%
Công ty TNHH Đầu tư Marina Center	10	10,196	4.0%
Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	2 - 7	10,110	8.5% - 8.8%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 19: Các doanh nghiệp phát hành trái phiếu có lãi suất cao nhất trong năm 2026

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
CTCP Tập Đoàn Khải Hoàn Land	5	190	13.5%
CTCP Tandoland	5	903	12.0% - 13.0%
CTCP Đầu tư xây dựng Thái Sơn	3	8,000	12.5%
CTCP Vinhomes	2 - 3.2	45,000	11.0% - 12.5%
CTCP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ	3	2,500	12.5%
CTCP Phát triển Thành phố Xanh	3	2,500	12.5%
Công ty TNHH Xây dựng Hạ tầng Crystal	5	2,000	12.5%
Công ty TNHH Lạc Việt Quy Nhơn	1	200	12.5%
CTCP Vinpearl	5	4,907	12.0%
Công ty TNHH Mặt trời Vũng Tàu	2.5	1,000	12.0%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 20: Danh sách trái phiếu hoàn thành đợt phát hành trong tháng 7 và tháng 8

Mã trái phiếu	Tổ chức phát hành	Tháng phát hành	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
TOT12601	CTCP Transimex Logistics	07/2026	100	9.5%	36
VCB12603	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	07/2026	100	7.9%	120
HDB12606	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	07/2026	200	8.6%	72
HDB12607	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	07/2026	500	9.0%	72
VHM12614	CTCP Vinhomes	07/2026	1,000	12.5%	36
VHM12613	CTCP Vinhomes	07/2026	2,000	12.5%	36
HDB12608	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	07/2026	1,000	8.5%	84
SHS12601	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	07/2026	119	10.5%	12
BAB12607	Ngân hàng TMCP Bắc Á	07/2026	500	9.0%	36
VPB12605	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	07/2026	1,000	9.0%	36
CIC12601	Công ty TNHH Xây dựng Hạ tầng Crystal	07/2026	2,000	12.5%	60
BID12610	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	07/2026	2,000	8.25%	72
VCB12604	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	07/2026	500	7.87%	84
BNC12601	CTCP Dịch vụ Cáp treo Bà Nà	07/2026	420	11.5%	60
BID12611	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	07/2026	200	8.2%	72
VCB12605	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	07/2026	200	8.0%	60
TPB12605	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	07/2026	200	8.85%	120
VDS12603	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	07/2026	390	9.3%	12
HDBC7Y263302	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	07/2026	2,717.8	8.7%	84
HDBC8Y263402	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	07/2026	2,587.6	8.8%	96

Mã trái phiếu	Tổ chức phát hành	Tháng phát hành	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
BID12612	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	07/2026	100	8.2%	72
STB12606	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	07/2026	420	10.0%	72
MBB12619	Ngân hàng TMCP Quân đội	07/2026	400	8.2%	60
MBB12620	Ngân hàng TMCP Quân đội	07/2026	300	8.1%	84
HDB12609	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	07/2026	100	8.3%	60
BID12613	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	07/2026	100	8.2%	72
STB12607	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	07/2026	2,230	10.0%	72
MBB12621	Ngân hàng TMCP Quân đội	07/2026	2,300	8.9%	36
TPB12606	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	07/2026	1,000	9.1%	36
STB12608	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	07/2026	1,000	10.0%	72
PCB12601	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	07/2026	1,000	9.8%	84
AGRIBANK263601	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	07/2026	14,673.9	7.9%	120
TPB12607	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	08/2026	2,000	9.1%	36
VIB12601	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	08/2026	3,000	9.0%	36
VPB12606	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	08/2026	1,600	8.8%	36
BID12615	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	08/2026	150	8.0%	168
BID12614	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	08/2026	50	8.2%	72
VCB12606	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	08/2026	2,000	8.0%	120
VHM12615	CTCP Vinhomes	08/2026	2,000	12.5%	36
BIDL12616	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	08/2026	100	8.2%	72
VCBL12607	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	08/2026	150	8.0%	60
VIBL12602	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	08/2026	2,000	9.0%	36
TDRL12603	CTCP Tandeland	08/2026	258	13.0%	60
MBBL12622	Ngân hàng TMCP Quân đội	08/2026	200	8.5%	60
SHSL12602	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	08/2026	456	10.5%	12
HDBL12610	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	08/2026	1,000	8.9%	36
VCBL12608	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	08/2026	500	7.87%	84
BIDL12617	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	08/2026	315	8.2%	72
VIBL12603	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	08/2026	1,000	9.0%	36
PCBL12602	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	08/2026	500	9.6%	84
ACBL12603	Ngân hàng TMCP Á Châu	08/2026	750	8.0%	60
SHB7Y202601	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	08/2026	2,081	9.2%	84
MBBL12623	Ngân hàng TMCP Quân đội	08/2026	500	9.0%	72
HDBL12611	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	08/2026	2,000	9.0%	36
KBCL12601	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP	08/2026	700	12.0%	36
VIBL12604	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	08/2026	3,300	9.0%	36
BIDL12618	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	08/2026	100	8.2%	72
HCVL12605	Công ty Tài chính TNHH MTV Tài chính Home Credit Việt Nam	08/2026	600	9.8%	24
TPBL12609	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	08/2026	500	9.7%	120
TPBL12608	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	08/2026	2,000	9.1%	36
HCVL12606	Công ty Tài chính TNHH MTV Tài chính Home Credit Việt Nam	08/2026	200	9.8%	24
VCBL12610	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	08/2026	1,000	8.0%	48
VCBL12609	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	08/2026	200	8.0%	60
TCXPO2629002	CTCP Chứng khoán Kỹ thương	08/2026	1,000	8.0%	36
ACBS-1.1	Công ty TNHH Chứng khoán ACB	08/2026	200	8.2%	12
ACBS-1.2	Công ty TNHH Chứng khoán ACB	08/2026	100	8.4%	24
ACBS-1.3	Công ty TNHH Chứng khoán ACB	08/2026	300	8.6%	36
MBBL12624	Ngân hàng TMCP Quân đội	08/2026	800	8.5%	60
KNCL12601	Công ty TNHH KN Cam Ranh	08/2026	700	11.0%	60
TPBL12610	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	08/2026	500	9.7%	120

Mã trái phiếu	Tổ chức phát hành	Tháng phát hành	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
VSCL12601	CTCP Container Việt Nam	08/2026	500	11.0%	36
BIDL12619	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	08/2026	500	8.0%	240
LPSL12601	CTCP Chứng khoán LPS	08/2026	600	10.5%	12
HDBL12612	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	08/2026	1,000	9.0%	72
MBBL12627	Ngân hàng TMCP Quân đội	08/2026	1,000	9.0%	72
VHML12616	CTCP Vinhomes	08/2026	1,000	11.0%	24
SHBL12601	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	08/2026	1,000	9.7%	72
HDBL12613	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	08/2026	900	9.2%	72
TQDL12601	Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh và Phát triển Thành Quang	08/2026	7,000	10.6%	60
MBBL12625	Ngân hàng TMCP Quân đội	08/2026	500	8.5%	60
HULL12602	CTCP Phát triển Bất động sản Hưng Long	08/2026	7,000	10.6%	84
TBEL12601	CTCP Phát triển Hạ tầng và Bất động sản Thái Bảo	08/2026	480	10.6%	84
STBL12610	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	08/2026	2,000	9.5%	72
STBL12609	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc	08/2026	1,000	9.5%	72
DQML12601	CTCP Đầu tư Địa ốc Đại Quang Minh	08/2026	1,000	11.0%	36
FNACPO2631001	Công ty TNHH MML Farm Nghệ An	08/2026	500	9.0%	60
FNACPO2631002	Công ty TNHH MML Farm Nghệ An	08/2026	700	9.0%	60

Nguồn: HNX, MBS Research

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CPCK MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu
Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng
Nguyễn Tiến Dũng